

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L

Địa chỉ: 40- 42- 44 Phạm Hồng T, Phường Vĩnh T V, thành phố R, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Duy N, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Hồng Dân - Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L.

(Theo giấy uỷ quyền số 438/UQ –NHKL ngày 04 tháng 05 năm 2018)

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lâm Trung K, sinh năm 1988.

Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Hồng D – Chi nhánh Bạc Liêu.

(Theo giấy uỷ quyền số 09/UQ –PGDHD ngày 04 tháng 05 năm 2018).

- Đồng bị đơn: Bà Trịnh Hồng T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp H, xã Minh D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Và ông Trương Văn Q, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp Hòa Đ, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương Văn Q: Bà Trịnh Hồng T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp H, xã Minh D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 10 năm 2018)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1984

2. Trương Văn T, sinh năm 1994

3. Trương Thanh T, sinh ngày 06/2/2007

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Minh D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo uỷ quyền của anh V, anh T, anh T: Bà Trịnh Hồng T,

sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp H, xã Minh D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 29/10/2018, Bà Trịnh Hồng T và ông Trương Văn Q còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L số nợ gồm: nợ gốc là 170.000.000 đ, lãi trong hạn: 37.302.986 đ, lãi quá hạn: 327.458.590 đ, tiền phạt chậm trả : 73.359.213 đ, Tổng cộng vốn và lãi là: 608.120.789 đồng.

Bà Trịnh Hồng T và ông Trương Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 608.120.789 đồng và kể từ ngày 30/10/2018, bà T và ông Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T, ông Q vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà T, ông Q không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Ấp H, xã Minh D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 9.701 m² (trồng lúa, lập vườn, vườn tạp) tại các thửa đất số 49,651,15,24; tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 530909 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi cấp ngày 21/3/2002 theo Hợp đồng thế chấp HD 0333/HĐTC ngày 21/2/2012.

- Về án phí kinh doanh thương mại: Bà Trịnh Hồng T và ông Trương Văn Q tự nguyện chịu 14.162.415 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L đã dự nộp 13.333.869 đồng tại biên lai thu số 0014318 ngày 03/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trịnh Hồng T và ông Trương Văn Q phải chịu 400.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đ. Ngân hàng sẽ được hoàn lại số tiền là 600.000đ tại Tòa án và số tiền được hoàn lại Ngân hàng đã nhận lại xong, theo phiếu chi hoàn trả tiền ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Tòa án. Vì vậy, bà T và ông Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đ và Ngân hàng sẽ nhận số tiền 400.000 đồng từ số tiền mà bà T và ông Q phải chịu nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HỒNG T OANH